

Số: 10 /2014/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý chất lượng
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 78/TTr-SXD ngày 25/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bạc Liêu tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Bạc Liêu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (để giám sát);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Tổng hợp;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo - Tin học;
- Lưu: VT (Thang-001).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Dũng

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2014/QĐ-UBND
ngày 18 / 7 /2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh các hoạt động trong công tác khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu công trình xây dựng; quy định về quản lý an toàn, giải quyết sự cố trong thi công xây dựng, khai thác và sử dụng công trình xây dựng; quy định về bảo hành công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Nguyên tắc chung trong quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Công tác khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình phải đảm bảo an toàn cho bản thân công trình và các công trình lân cận; đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây dựng, tuân thủ quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Công trình, hạng mục công trình chỉ được nghiệm thu để đưa vào sử dụng khi đáp ứng được các yêu cầu của thiết kế, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, chỉ dẫn kỹ thuật và các yêu cầu khác của chủ đầu tư theo nội dung của hợp đồng và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc thực hiện, có hệ thống quản lý chất lượng và chịu trách nhiệm về chất lượng các công việc xây dựng do mình thực hiện trước chủ đầu tư và trước pháp luật.

4. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý chất lượng phù hợp với tính chất, quy mô và nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư và các nhà thầu theo quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

6. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình; kiểm tra, giám định chất lượng công trình xây dựng; kiến nghị và xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

8. Quản lý chất lượng công trình xây dựng được thực hiện từ khảo sát, thiết kế đến thi công xây dựng và nghiệm thu, bảo hành công trình.

Chương II **THẨM QUYỀN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ** **CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Điều 4. Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, thực hiện các công việc sau:

1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn.

4. Phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành.

5. Thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo chuyên ngành quản lý trên địa bàn tỉnh như sau:

- Nhà chung cư từ cấp III trở lên, nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên;
- Công trình công cộng từ cấp III trở lên;
- Công trình hạ tầng kỹ thuật: Từ cấp III trở lên đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và từ cấp II trở lên đối với công trình sử dụng vốn khác; riêng các công trình xử lý chất thải rắn độc hại không phân biệt cấp.

6. Công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng về thông tin năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 39 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn.

8. Kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng tại Khoản 5 Điều này trên địa bàn tỉnh theo chuyên ngành quản lý (*trừ các công trình xây dựng cấp III, cấp IV đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý các khu đô thị và Ban quản lý các khu công nghiệp*).

9. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

10. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

Điều 5. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải):

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chất lượng công trình chuyên ngành, chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn;

2. Thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo chuyên ngành quản lý trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các loại công trình giao thông như: Cầu, hầm, đường bộ từ cấp III trở lên đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và từ cấp II trở lên đối với công trình sử dụng vốn khác; công trình bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người không phân biệt cấp;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các loại công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn như: Hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác không phân biệt cấp;

c) Sở Công Thương chịu trách nhiệm thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các loại công trình công nghiệp như: Đường dây tải điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin từ cấp III trở lên; đối với các công trình nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp không phân biệt cấp.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng trên địa bàn theo chuyên ngành quản lý tại Điểm a Khoản 2 Điều này (đối với Sở Giao thông vận tải), Điểm b Khoản 2 Điều này (đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Điểm c Khoản 2 Điều này (đối với Sở Công Thương); trừ các công trình xây dựng cấp III, IV đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý các khu đô thị và Ban quản lý các khu công nghiệp.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất.

Điều 6. Phối hợp thẩm tra thiết kế xây dựng công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh:

a) Phối hợp thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:

- Trường hợp trong một dự án đầu tư xây dựng công trình có nhiều công trình xây dựng có loại và cấp (theo quy định tại Phụ lục số 1 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD) khác nhau thì cơ quan chuyên môn về xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình của dự án là cơ quan thực hiện thẩm tra thiết kế đối với loại công trình xây dựng chính (là một công trình độc lập hoặc một cụm các hạng mục công trình có liên quan với cấp cao nhất tạo nên công năng chủ yếu của dự án đầu tư xây dựng công trình) của dự án.

- Trường hợp thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế khi thay đổi thiết kế xây dựng công trình: Thiết kế xây dựng công trình khi điều chỉnh thiết kế do thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu chính của kết cấu chịu lực chính, biện pháp tổ chức thi công làm ảnh hưởng tới an toàn chịu lực của công trình thì phải tổ chức thẩm tra, thẩm định và phê duyệt lại thiết kế hạng mục thay đổi hoặc toàn bộ công trình (nếu thay đổi làm ảnh hưởng đến an toàn công trình) theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Trường hợp thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế khi sửa chữa, cải tạo công trình: Đối với các công trình sửa chữa, cải tạo nếu phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng và có các nội dung thay đổi như đã nêu trên thì phải thực hiện thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế theo Quy định này.

b) Phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng:

- Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công trình, hạng mục công trình chính của dự án đầu tư xây dựng công trình có nhiệm vụ tổ chức kiểm tra tất cả các công trình, hạng mục công trình xây dựng thuộc đối tượng phải được kiểm tra theo quy định tại điều này của dự án và mời các cơ quan chuyên môn về xây dựng chuyên ngành có liên quan tham gia trong quá trình kiểm tra.

- Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm mời Sở Xây dựng tham gia kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu các công trình xây dựng chuyên ngành (*từ cấp III trở lên; trừ các công trình xây dựng cấp III, IV đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý các khu đô thị và Ban quản lý các khu công nghiệp*) theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

- Việc kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng nằm trong các khu kinh tế do Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng được ủy quyền quyết định đầu tư và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng cấp III, cấp IV trên địa bàn thuộc trách nhiệm kiểm tra của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình sau:

- Các công trình xây dựng cấp III, IV do của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư;

- Công trình xây dựng theo tuyến đi qua từ 02 huyện, thành phố trở lên;

- Các công trình đê, kè, tường chắn; trạm bơm điện; công có chiều rộng từ 2,5 mét trở lên; đường ống kín dẫn nước; công trình lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi;

- Các công trình xây dựng cấp III, IV trong các khu đô thị và khu công nghiệp thuộc trách nhiệm kiểm tra của Ban quản lý các khu đô thị (*hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý các khu đô thị*), Ban quản lý các khu công nghiệp;

5. Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố theo quy định tại Điều 37, Điều 38 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP;

6. Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Điều 8. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tiếp nhận, xác nhận thông báo khởi công của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn xã, phường, thị trấn; theo dõi, tiếp nhận thông tin phản ánh của nhân dân về hành vi vi phạm quy định quản lý chất lượng công trình và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng để kiểm tra, xem xét, xử lý kịp thời.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã ngay sau khi nhận được thông tin báo cáo tóm tắt về sự cố của chủ đầu tư phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp tỉnh về sự cố để giải quyết kịp thời theo quy định.

3. Theo dõi tình hình xây dựng, thực hiện chức năng giám sát cộng đồng trên địa bàn xã, phường, thị trấn; bảo vệ hiện trường khi công trình xảy ra sự cố và báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp huyện để được chỉ đạo xử lý trong thời gian sớm nhất.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án hoặc tư vấn quản lý dự án

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng từ khảo sát, thiết kế đến thi công xây dựng và nghiệm thu, bảo hành công trình, bao gồm:

a) Lựa chọn các nhà thầu đủ điều kiện năng lực để thực hiện các hoạt động xây dựng công trình; chấp thuận các nhà thầu phụ tham gia hoạt động xây dựng công trình do nhà thầu chính hoặc tổng thầu đề xuất theo quy định của hợp đồng;

b) Quản lý chất lượng khảo sát xây dựng và thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại Điều 13, Điều 18 và Điều 21 Nghị định 15/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan tại Thông tư 10/2013/TT-BXD;

c) Đối với các công trình có quy mô lớn (*có nhu cầu chia ra nhiều giai đoạn thiết kế - thi công*), có yếu tố công nghệ mới, có yếu tố kỹ thuật phức tạp hoặc khi chủ đầu tư có yêu cầu thì báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng để tổ chức thẩm tra từng hạng mục công trình trong quá trình thiết kế;

d) Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 24 Nghị định 15/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan tại Thông tư 10/2013/TT-BXD;

đ) Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 31 Nghị định 15/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan tại Thông tư 10/2013/TT-BXD;

e) Tổ chức thực hiện bảo hành công trình xây dựng theo quy định tại Chương V Nghị định 15/2013/NĐ-CP;

g) Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định tại Điều 28 Thông tư 10/2013/TT-BXD;

h) Giải quyết sự cố theo quy định tại Chương VI Nghị định 15/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan tại Thông tư 10/2013/TT-BXD;

i) Thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư xây dựng công trình.

2. Người đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư có thể ủy quyền cho Ban quản lý dự án (*trong trường hợp trực tiếp quản lý dự án*) hoặc tư vấn quản lý dự án (*trong trường hợp thuê tư vấn quản lý dự án*) thực hiện một hoặc một số các nội dung nêu tại Khoản 1 Điều này, trừ các nội dung sau: Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình làm cơ sở đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình, phê duyệt kết quả đấu thầu và lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu hoặc phê duyệt kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng.

3. Trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho Ban quản lý dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện của Ban quản lý dự án. Ban quản lý dự án chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật theo nhiệm vụ và quyền hạn được chủ đầu tư ủy quyền.

4. Trường hợp chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án, việc ủy quyền của chủ đầu tư cho tư vấn quản lý dự án phải được quy định rõ trong hợp đồng. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của tư vấn quản lý dự án. Tư vấn quản lý dự án chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về việc thực hiện các cam kết trong hợp đồng.

5. Trường hợp tự thực hiện thiết kế, thi công xây dựng công trình thì chủ đầu tư thành lập bộ phận quản lý chất lượng công trình độc lập với bộ phận thiết kế, thi công xây dựng công trình để quản lý chất lượng công trình theo các quy định tại Điều này.

Điều 10. Ban quản lý các khu đô thị, Ban quản lý các khu công nghiệp

Ban quản lý các khu đô thị (*hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý các khu đô thị*) và Ban quản lý các khu công nghiệp kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng cấp III, IV trong các khu vực do mình quản lý.

Điều 11. Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình

1. Vận hành, bảo trì công trình theo đúng quy định của quy trình vận hành, bảo trì công trình. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp do không thực hiện quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định.

2. Trong thời gian bảo hành có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện hư hỏng của công trình để thông báo cho chủ đầu tư (*trường hợp chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình không phải là chủ đầu tư*) yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị công trình sửa chữa, thay thế. Trường hợp các nhà thầu nêu trên không tiến hành bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

3. Giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xây dựng;

4. Xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình.

Điều 12. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng (*nhà thầu khảo sát xây dựng; nhà thầu thiết kế; tổ chức, cá nhân giám sát khảo sát xây dựng; nhà thầu thi công xây dựng; nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung cấp vật liệu, sản phẩm, thiết bị, cấu kiện sử dụng cho công trình xây dựng; nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình; giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình*)

Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, Thông tư số 10/TT-BXD và các quy định khác của pháp luật có liên quan; trong đó, cần đảm bảo một số nội dung sau:

1. Phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc thực hiện, có hệ thống quản lý chất lượng và chịu trách nhiệm về chất lượng các công việc xây dựng do mình thực hiện trước chủ đầu tư và trước pháp luật.

2. Cung cấp thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của mình gửi bằng đường bưu điện hoặc trực tiếp tới cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng để đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử do cơ quan này quản lý.

3. Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan; phải bồi thường thiệt hại do sản phẩm kém chất lượng gây ra.

4. Chỉ được ký kết hợp đồng thực hiện các công việc phù hợp với điều kiện, năng lực hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Trên cơ sở quy định phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, các cấp có liên quan chịu trách nhiệm lập kế hoạch triển khai thực hiện việc quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp, báo cáo trực tiếp Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các chủ đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ 06 tháng trước ngày 10 tháng 6 và 01 năm trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo gửi về Bộ Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

Các quy định khác có liên quan đề nghị thực hiện theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, Thông tư số 10/TT-BXD và Thông tư số 13/TT-BXD. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì đề nghị các ngành, các cấp phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Dũng